

Số: 96 /QĐ-SCT

Yên Bái, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai quản lý, sử dụng tài sản công
của Sở Công Thương năm 2024.

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BCT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 của UBND tỉnh Yên Bái về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Yên Bái; Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Yên Bái ban hành kèm theo Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai quản lý, sử dụng tài sản công của Sở Công Thương năm 2024 (*Chi tiết theo Mẫu số 09a, 09b, 09c, 09d đính kèm*).

Điều 2. Văn phòng Sở có trách nhiệm công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Công Thương tỉnh Yên Bái.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn của Sở Công Thương chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở (B/c);
- Sở Tài chính;
- Đăng Website Sở Công Thương;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP(Lan).

GIÁM ĐỐC

Vũ Vinh Quang

Bộ, Tỉnh: Yên Bái

Mẫu số 09a-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: UBND tỉnh Yên Bái

Cơ quan tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Sở Công Thương

Mã đơn vi: 1011192

Loại hình đơn vị: Quản lý nhà nước

**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG
NĂM 2024**

[illegible]

3.1	<u>TIVI UHD SAMSUNG UA65AU7002KXXV:</u>	Cái	1	<u>SAMSUNG UA65AU7002KXXV:</u>	Việt Nam	2023	13.890	Mua sắm trực tiếp	Công ty TNHH TM & DV Tuyển Hằng				
3.2	Máy tính xách tay HP 15 250 G8 i5-1135 G7 8Gb 256GB SSD Intel Iris X Graphics 15.6’’ FHD DOS-85C69EA- Xám	Cái	1	HP 15 250 G8 i5-1135 G7 8Gb 256GB	Trung Quốc	2023	15.000	Mua sắm trực tiếp	Chu Thị Hương				
3.3	Máy tính xách tay HP 15 250 G8 i5-1135 G7 8Gb 256GB SSD Intel Iris X Graphics 15.6’’ FHD DOS-85C69EA- Xám	Cái	1	HP 15 250 G8 i5-1135 G7 8Gb 256GB	Trung Quốc	2023	15.000	Mua sắm trực tiếp	Chu Thị Hương				
3.4	Máy in Canon LBP 6030	cái	1	Canon LBP 6030	Trung Quốc	2023	4.600	Mua sắm trực tiếp	Chu Thị Hương				
3.5	Điều hòa không khí Panasonic CU/CSRU12AKH-8	Chiếc	1	Panasonic CU/CSRU12AKH-8	Malaysia	2024	16.000	Mua sắm trực tiếp					
3.6	Máy in Canon LBP 6030	cái	1	Canon LBP 6030	Trung Quốc	2023	4.600	Mua sắm trực tiếp	Chu Thị Hương				
3.7	Loa trầm EPW K818 (2)	Chiếc	1	EPW K818	Việt nam	2024	12.600	Mua sắm trực tiếp	Trung tâm thiết bị âm thanh R8				
3.8	Máy công suất 2 kênh ES2C KR30(1)	Chiếc	1	ES2C KR30	Việt nam	2024	12.500	Mua sắm trực tiếp					

3.9	Máy công suất 2 kênh ES2C KR30(2)	Chiếc	1	ES2C KR30	Việt nam	2024	12.500	Mua sắm trực tiếp					
3.10	Loa Full EPF 650N(2)	Chiếc	1	EPF 650N	Việt nam	2024	11.400	Mua sắm trực tiếp					
3.11	Loa Full EPF 650N(1)	Chiếc		EPF 650N	Việt nam	2024	11.400	Mua sắm trực tiếp					
3.12	Bàn Mixer kỹ thuật số M9X10	Chiếc		M9X10	Việt nam	2024	10.500	Mua sắm trực tiếp					
3.13	Loa trầm EPW K818 (1)	Chiếc		EPW K818	Việt nam	2024	12.600	Mua sắm trực tiếp					
	Tổng cộng						152.590						

Bộ, Tỉnh: Yên Bái
Cơ quan quản lý cấp trên: UBND tỉnh Yên Bái
Cơ quan tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Sở Công Thương
Mã đơn vị: 1011192
Loại hình đơn vị: Quản lý nhà nước

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP
NĂM 2024

ST T	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện n tích (m ²)	Giá trị quyề n sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghì n đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m ²)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m ²)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m ²))							
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụn g khá c			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụ ng kh ác	
					Khôn g kinh doan h	Ki nh do an h	Ch o th uê	Liên doan h, liên kết							K h ô n g k i nh do an h	Kin h do a nh	C h o th uê	Liên doanh, liên kết	Sử dụn g hỗn hợp		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1	Nhà											10.905.071,73	3.757.944,79								

Bộ, Tỉnh: Yên Bái
Cơ quan quản lý cấp trên: UBND tỉnh Yên Bái
Cơ quan tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Sở Công Thương
Mã đơn vị: 1011192
Loại hình đơn vị: Quản lý nhà nước

Mẫu số 09c-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CÓ ĐỊNH KHÁC
NĂM 2024

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngàn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Xe ô tô			1.226.305	1.226.305	0	899.127							
1	TOYOTA-FORTUNER-21A-00393	Văn phòng		1.226.305	1.226.305	0	899.127		x					
II	Tài sản cố định khác		1	1.564.900	1.267.111	297.789	501.369		x					
1	Máy tính Đồng nam Á1	Văn phòng	1	10.200	10.200	0	0		x					
2	Máy tính Đồng nam Á41	Văn phòng	1	12.500	12.500	0	0		x					
3	Máy tính sam sung (T10/12(1))	Văn phòng	1	10.633	10.633	0	0		x					
4	Máy tính sam sung (T10/12(2))	Văn phòng	1	10.633	10.633	0	0		x					
5	Máy tính sam sung (T10/12(3))	Văn phòng	1	10.633	10.633	0	0		x					
6	Máy tính liên doanh	Văn phòng	1	11.494	11.494	0	0		x					

7	Máy tính liên doanh2	Văn phòng	1	11.494	11.494	0	0		x					
8	Máy tính Đông nam Á (T08/16)1	Văn phòng	1	12.500	12.500	0	0		x					
9	Máy tính để bàn (2017-2020)	Văn phòng	1	11.220	11.220	0	0		x					
10	Máy tính để bàn (2017-2020)1	Văn phòng	1	11.220	11.220	0	0		x					
11	Máy tính để bàn (2017-2020)2	Văn phòng	1	11.220	11.220	0	0		x					
12	Máy tính để bàn (2017-2020)3	Văn phòng	1	11.220	11.220	0	0		x					
13	Máy tính để bàn (2017-2020)4	Văn phòng	1	11.220	11.220	0	0		x					
14	Máy tính đồng bộ để bàn CMS X-mediaXM5L-F66	Văn phòng	1	15.000	15.000	0	3.000		x					
15	Máy tính đồng bộ để bàn CMS X-mediaXM5L-F66(2)	Văn phòng	1	15.000	15.000	0	3.000		x					
16	Máy tính đồng bộ để bàn CMS X-mediaXM5L-F66(1)	Văn phòng	1	15.000	15.000	0	3.000		x					
17	Máy tính đồng bộ để bàn CMS X-mediaXM5L-F86V	Văn phòng	1	15.000	15.000	0	6.000		x					
18	Máy tính đồng bộ để bàn CMS X-mediaXM5L-F86V(1)	Văn phòng	1	15.000	15.000	0	6.000		x					
19	Máy tính để bàn FPT Elead T12100i	Văn phòng	1	14.903		14.903	11.922		x					
20	Máy tính để bàn FPT Elead T12100i	Văn phòng	1	14.903		14.903	11.922		x					
21	Máy tính để bàn FPT Elead T12100i	Văn phòng	1	14.903		14.903	11.922		x					
22	Máy tính để bàn FPT Elead T12100i	Văn phòng	1	14.903		14.903	11.922		x					
23	Máy tính để bàn FPT Elead T12100i	Văn phòng	1	14.903		14.903	11.922		x					
24	Máy tính để bàn FPT Elead T12100i	Văn phòng	1	14.903		14.903	11.922		x					
25	Máy tính để bàn FPT Elead T12100i	Văn phòng	1	14.903		14.903	11.922		x					
26	Máy tính để bàn FPT Elead T12100i	Văn phòng	1	14.903		14.903	11.922		x					
27	Máy tính để bàn FPT Elead	Văn phòng	1	14.903		14.903	11.922		x					

	T12100i													
28	Máy tính để bàn FPT Elead T12100i	Văn phòng	1	14.903		14.903	11.922		x					
29	Máy tính để bàn FPT Elead T12100i	Văn phòng	1	14.903		14.903	11.922		x					
30	Máy tính để bàn FPT Elead T12100i	Văn phòng	1	14.903		14.903	11.922		x					
31	Máy tính để bàn FPT Elead T12100i	Văn phòng	1	14.903		14.903	11.922		x					
32	Máy tính để bàn FPT Elead T12100i	Văn phòng	1	14.903		14.903	11.922		x					
33	Máy tính để bàn FPT Elead T12100i	Văn phòng	1	14.903		14.903	11.922		x					
34	Máy tính xách tay (T0/2018)	Văn phòng	1	11.798	11.798	0	0		x					
35	Máy tính xách tay HP15S-fp2712TU Core i3	Văn phòng	1	12.860	12.860	0	10.288		x					
36	Máy tính xách tay HP 15-DY2093dx Core i5 (T12/2023)	Văn phòng	1	14.500	14.500	0	11.600		x					
37	Máy tính xách tay Acer TMP214-54-31PM	Văn phòng	1	14.849		14.849	11.880		x					
38	Máy tính xách tay Acer TMP214-54-31PM	Văn phòng	1	14.849		14.849	11.880		x					
39	Máy tính xách tay Acer TMP214-54-31PM	Văn phòng	1	14.849		14.849	11.880		x					
40	Máy tính xách tay Acer TMP214-54-31PM	Văn phòng	1	14.849		14.849	11.880		x					
41	Máy tính xách tay Acer TMP214-54-31PM	Văn phòng	1	14.849		14.849	11.880		x					
42	Máy Photocopy loại 2 (loại chuyên dùng)	Văn phòng	1	99.000	99.000	0	74.250		x					
43	Điều hòa Mitsubishi LTD1	Văn phòng	1	19.950	19.950	0	0		x					
44	Máy điều hòa (1)	Văn phòng	1	17.000	17.000	0	0		x					
45	Máy điều hòa (2)	Văn phòng	1	17.000	17.000	0	0		x					
46	Điều hoà nhiệt độ 2 cục 1 chiều 24009(1)	Văn phòng	1	25.000	25.000	0	0		x					

47	Điều hoà nhiệt độ 2 cục 1 chiều 2400(2)	Văn phòng	1	25.000	25.000	0	0		x					
48	Điều hoà nhiệt độ 2 cục 1 chiều 1200(1)	Văn phòng	1	18.000	18.000	0	0		x					
49	Điều hoà nhiệt độ 2 cục 1 chiều 2400(3)	Văn phòng	1	25.000	25.000	0	0		x					
50	Điều hoà nhiệt độ 2 cục 1 chiều 1200(4)	Văn phòng	1	18.000	18.000	0	0		x					
51	Điều hoà nhiệt độ 2 cục 1 chiều 1200	Văn phòng	1	18.000	18.000	0	0		x					
52	Điều hoà nhiệt độ 2 cục 1 chiều 1200(3)	Văn phòng	1	18.000	18.000	0	0		x					
53	Máy điều hoà nhiệt độ treo tường - Inverter1	Văn phòng	1	14.550	14.550	0	10.913		x					
54	Máy điều hoà nhiệt độ treo tường - Inverter2	Văn phòng	1	14.550	14.550	0	10.913		x					
55	Máy in HP laserJet Pro MFP M42FDW	Văn phòng	1	10.000	10.000	0	2.000		x					
56	Máy tính xách tay HP 15 250 G8 i5 (T8.2024)	Văn phòng	1	15.000	15.000		12.000		x					
57	Máy tính xách tay HP 15 250 G8 i5 (T9.2024)	Văn phòng	1	15.000	15.000		12.000		x					
58	Điều hoà nhiệt độ 2 cục 1 chiều 1200(2)	Văn phòng	1	18.000	18.000	0	0		x					
59	Điều hoà không khí Panasonic CU/CSRU12AKH-8	Văn phòng	1	16.000	16.000		14.000		x					
60	Máy chủ + Mạng	Văn phòng	1	196.324	196.324	0	0		x					
61	TIVI UHD SAMSUNG	Văn phòng	1	13.890	13.890		11.112		x					
62	Loa trầm EPW K818 (2)	Văn phòng	1	12.600	12.600		11.025		x					
63	Máy công suất 2 kênh ES2C KR30(1)	Văn phòng	1	12.500	12.500		10.938		x					
64	Máy công suất 2 kênh ES2C KR30(2)	Văn phòng	1	12.500	12.500		10.938		x					
65	Loa Full EPF 650N(2)	Văn phòng	1	11.400	11.400		9.975		x					
66	Loa Full EPF 650N(1)	Văn phòng	1	11.400	11.400		9.975		x					

67	Bàn Mixer kỹ thuật số M9X10	Văn phòng	1	10.500	10.500		9.188		x					
68	Loa trầm EPW K818 (1)	Văn phòng	1	12.600	12.600		11.025		x					
69	Tủ tài liệu gỗ sồi	Văn phòng	1	26.000	26.000	0	0		x					
70	Bộ salon gỗ sồi	Văn phòng	1	39.000	39.000	0	0		x					
71	Bàn làm việc gỗ sồi	Văn phòng	1	14.000	14.000	0	0		x					
72	tủ tường gỗ sồi	Văn phòng	1	24.000	24.000	0	0		x					
73	Tủ tài liệu gỗ sồi1	Văn phòng	1	25.000	25.000	0	0		x					
74	Salon Gỗ sồi	Văn phòng	1	30.000	30.000	0	0		x					
75	Bàn làm việc gỗ sồi1	Văn phòng	1	14.000	14.000	0	0		x					
76	Salon gỗ sồi 1	Văn phòng	1	30.000	30.000	0	0		x					
77	Salon gỗ sồi 2	Văn phòng	1	30.000	30.000	0	0		x					
78	Tủ tài liệu gỗ sồi 2	Văn phòng	1	25.000	25.000	0	0		x					
79	Tủ tài liệu gỗ sồi 3	Văn phòng	1	25.000	25.000	0	0		x					
80	Bàn làm việc gỗ sồi3	Văn phòng	1	14.000	14.000	0	0		x					
81	Bàn làm việc gỗ sồi2	Văn phòng	1	14.000	14.000	0	0		x					
	Tổng cộng			2.791.205	2.493.416	297.789	1.400.496							

Bộ, Tỉnh: Yên Bái
Cơ quan quản lý cấp trên: UBND tỉnh Yên Bái
Cơ quan tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Sở Công Thương
Mã đơn vị: 1011192
Loại hình đơn vị: Quản lý nhà nước

Mẫu số 09d-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG
NĂM 2024

ST T	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Ngàn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền							Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Ngàn đồng)			Chi phí xử lý tài sản (ngàn đồng)	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Thu hồi	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồ n khác														
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
I	Đất																
II	Nhà																
III	Xe ô tô																
IV	Tài sản cố định khác	742.160	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	850	850			
1	Máy tính (TM)	251.798		0				x				Bán niên yết	100	100			
2	Máy tính sam sung (T2/2011)2	9.550		0				x				Bán niên yết	50	50			
3	Máy tính sam sung (T11/2011)	9.550		0				x				Bán niên yết	50	50			
4	Máy tính sam sung (T2/2011)	9.550		0				x				Bán niên yết	50	50			
5	Máy pho tô	80.000		0				x				Bán niên yết	300	300			

6	Máy Scan KODAK	13.992		0				x				Bán niên yết	50	50			
7	Máy chiếu và màn chiếu	45.826		0				x				Bán niên yết	50	50			
8	Âm ly Dalton	5.900		0				x				Bán niên yết	20	20			
9	Loa Bose 301	5.800		0				x				Bán niên yết	20	20			
10	Loa Bose 301(1)	5.800		0				x				Bán niên yết	20	20			
11	Ti vi LCD	8.700		0				x				Bán niên yết	20	20			
12	Ghế quay cần hơi	5.500		0				x				Bán niên yết	0	0			
13	Nồi cơm gas	8.750		0				x				Bán niên yết	20	20			
14	Kệ ti vi	8.800		0				x				Bán niên yết	0	0			
15	Bàn ghế salon đệm mút	5.200		0				x				Bán niên yết	0	0			
16	Máy tính Đồng nam Á6	8.150		0				x				Bán niên yết	50	50			
17	Máy tính Đồng nam Á7	8.900		0				x				Bán niên yết	50	50			
18	Bộ bàn ghế làm việc phòng họp nhỏ	31.680		0				x				Bán niên yết	0	0			
19	Bàn hội trường nâu bóng	38.000		0				x				Bán niên yết	0	0			
20	Bàn ghế làm việc của Giám đốc(T8-2010)	10.900		0				x				Bán niên yết	0	0			
21	mạng	149.675		0				x				Bán niên yết	0	0			
22	Bộ phát tín hiệu không dây Wifi	6.739		0				x				Bán niên yết	0	0			
23	Bàn + ghế + tủ (T12.2011)	8.400		0				x				Bán niên yết	0	0			
24	Bàn + ghế + tủ (T12.2011)1	5.000		0				x				Bán niên yết	0	0			
	Cộng	742.160											850	850	0	0	

